

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-04-2022

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH – TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Bà Nguyễn Thị Sương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:***  
Không.

Trong ngày 27 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18/02/2022 về *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị **Võ Thị Hồng Y**, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

***- Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Nghi T**, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng Y trình bày:***

Vào năm 2020 chị và anh Nguyễn Nghi T quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu đã đến hôn nhân, được gia đình hai bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/01/2021. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được hơn 01 năm, đến giữa năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng có tình cảm với người khác,

không còn yêu thương vợ con, dẫn đến vợ chồng bất đồng ý kiến, chị có khuyên anh T nhưng anh không nghe còn xúc phạm chị. Chính vì vậy chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân từ tháng từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Nghi T.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 17/06/2021, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong biên bản hòa giải ngày 07/04/2022, bị đơn anh Nguyễn Nghi T trình bày:*

Vào năm 2020, anh và chị Võ Thị Hồng Y quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu đã đến hôn nhân, được gia đình hai bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/01/2021, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là khi anh đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh thì vợ ở nhà, khi dịch bệnh bùng phát thì vợ ở nhà sinh con, anh có gửi tiền về, khi bớt dịch về thì lúc đó vợ về ở bên cha mẹ vợ, anh qua thăm thì vợ anh không hài lòng, vợ có lời lẽ không tốt, khó nghe, anh không cự cãi gì, sau đó đi về. Lúc đó có cha mẹ anh qua nhưng vợ không về, có lời lẽ xúc phạm gia đình anh. Từ đó đến nay, anh và vợ có liên lạc nhưng không hàn gắn được chuyện gia đình, không giải quyết được, vợ không chịu về sống chung. Nay anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Hồng Y.

Về con chung: Có con chung là Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 17/06/2021, hiện con đang sống với chị Y, nếu vợ nuôi thì nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, còn vợ không nuôi thì anh nuôi, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, chị Võ Thị Hồng Y trình bày:* Anh T có tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên ngăn, anh T hứa hẹn nhưng không thực hiện, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, chị và anh T không còn tình cảm với nhau, nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung: Khi ly hôn chị Y yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 17/06/2021, chị rút lại yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa*, anh Nguyễn Nghi T trình bày: Anh vẫn còn thương vợ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn với chị Y. Về con chung: Nếu Tòa án cho ly hôn, nếu chị Y nuôi thì anh giao con cho chị Y nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con, còn chị Y không nuôi thì anh nuôi, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra đương sự không có yêu cầu nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về pháp luật tố tụng:**

Nguyên đơn chị Võ Thị Hồng Y khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con*”; bị đơn anh Nguyễn Nghi T cư trú tại xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### **- Về pháp luật nội dung:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Qua quen biết chị Y và anh T có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 04/01/2021, do đó hôn nhân của chị Y và anh T là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu của chị Võ Thị Hồng Y xin ly hôn với anh Nguyễn Nghi T, quá trình giải quyết Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Như vậy, trong khoảng thời gian chị Y và anh T chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 06 năm 2021 cho đến nay, từ đó chị Y đã về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống. Trong khoảng thời gian không chung sống với nhau thì vợ chồng chưa giải quyết dứt điểm những mâu

thuần để vợ chồng đoàn tụ, tại phiên tòa chị Y nhất quyết ly hôn với anh T, anh T không đồng ý ly hôn, nhưng chưa thuyết phục được chị Y bằng cách nào để chị Y quay trở về sống chung với anh T. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng, dẫn đến quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng bị vi phạm nghiêm trọng trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Việc ly thân đó dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2]. *Về con chung của vợ chồng*: Chị Y và anh T khai có 01 con chung là Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 17/06/2021, hiện đang sống với chị Y.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*”, còn tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Y là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu L dưới 36 tháng tuổi, chị Y yêu cầu nuôi con, không đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Hồng Y là giao cháu Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 17/06/2021 cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Nghi T được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Chị Y rút lại không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng không cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Y.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: Chị Võ Thị Hồng Y và anh Nguyễn Nghi T khai không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 217, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Hồng Y được ly hôn với anh Nguyễn Nghi T.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 17/06/2021 cho chị Võ Thị Hồng Y tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Nghi T được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*:

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: Chị Võ Thị Hồng Y và anh Nguyễn Nghi T khai không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Võ Thị Hồng Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N $\underline{0}$  0010518 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Võ Thị Hồng Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã D, huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bảo**